



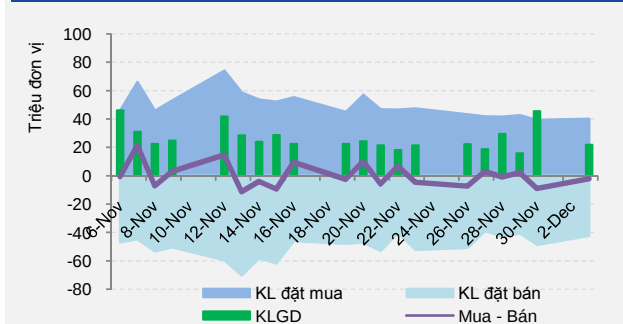
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 3/12/2012

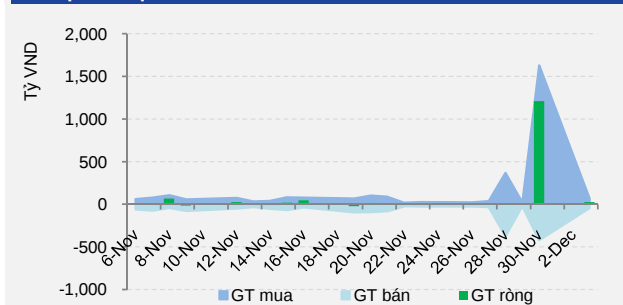
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	379.3	51.0
% Thay đổi	↑ 0.4%	↓ 0.0%
KLGD (CP)	21,896,200	14,298,585
GTGD (tỷ đồng)	324.40	85.27
Tổng cung (CP)	42,266,680	33,242,900
Tổng cầu (CP)	40,184,420	33,305,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	1,634,050	686,300
KL mua (CP)	2,894,180	374,200
GTmua (tỷ đồng)	68.41	3.78
GT bán (tỷ đồng)	43.75	3.47
GT ròng (tỷ đồng)	24.66	0.31

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.07%	8.7	1.3	1.4%
Công nghiệp	↑ 0.13%	12.0	0.8	25.2%
Dầu khí	↑ 2.13%	4.2	0.9	2.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.48%	9.5	1.1	0.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.15%	6.6	1.9	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.03%	13.1	3.9	14.6%
Ngân hàng	↑ 0.02%	4.8	1.3	10.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.30%	5.9	2.0	13.7%
Tài chính	↑ 0.17%	22.9	2.8	22.6%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.13%	11.9	2.4	8.6%
VN - Index	↑ 0.38%	10.2	2.5	79.9%
HNX - Index	↓ -0.02%	11.6	1.4	20.1%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	540,590	2.5%	172,210	0.8%
GTGD (triệu VND)	15,395	4.7%	2,527	0.8%

LỰC MUA ATC TỪ KHỐI NGOẠI – THỊ TRƯỜNG PHỤC HỒI CUỐI PHIÊN – THANH KHOẢN DUY TRÌ Ở MỨC THẤP

Thị trường dự báo tiếp tục dao động hẹp. Nhóm cổ phiếu Bluechips dự kiến sẽ dao động mạnh hơn thị trường chung, dựa trên kỳ vọng của nhà đầu tư về kết quả tái cơ cấu danh mục của quỹ ETF.

Diễn biến thị trường:

- Thị trường phục hồi về cuối phiên nhờ lực mua của khối ngoại tại nhóm cổ phiếu Bluechips.

- Dòng tiền quan tâm đến nhóm cổ phiếu thị giá trung bình có yếu tố cơ bản tốt.

- NĐTNN mua mạnh cổ phiếu về cuối phiên, tập trung vào cổ phiếu Bluechips thuộc rổ cổ phiếu của quỹ ETF (BVH, PVF, NTL, DIG, HPG, VCB, STB, HSG, SBT, ITA, KB C...).

Nhận định:

Chỉ số VN-Index phục hồi nhẹ về cuối phiên nhờ khối lượng đặt mua ATC khá mạnh của NĐTNN, trong bối cảnh áp lực cung không lớn. Đà phục hồi lan sang sàn HNX, tập trung vào một số cổ phiếu vốn hóa lớn như ACB, SCR. Mức độ phục hồi của HNX-Index được hỗ trợ từ nhà đầu tư trong nước, khối lượng mua từ khối ngoại không nhiều.

Hiện TTCK Việt Nam có 3 quỹ ETF đang hoạt động được biết đến phổ biến. Tính đến 29/11, tổng tài sản của Market Vector Vietnam Index là 252.5 triệu USD, của FTSE Vietnam All Share Index là 401.71 triệu USD, FTSE Vietnam là 201.88 triệu USD, của MSCI Frontier 100 Index Fund là 17 triệu USD. Trong quá khứ, các đợt review của quỹ ETF giúp thị trường có biến động đáng kể, đặc biệt ở những mã tăng/giảm tỷ trọng trong danh mục của các quỹ.

Theo lịch, quỹ FTSE ETF sẽ thay đổi danh mục trong thời gian từ 20/11-14/12. Thông tin về danh mục mới được công bố vào ngày 7/12. Việc thay đổi danh mục sẽ kết thúc vào ngày 21/12, danh mục mới sẽ có hiệu lực từ 24/12. Thị trường đang kỳ vọng vào khả năng biến động mạnh hơn của một số mã cổ phiếu, theo động thái tái cơ cấu danh mục của quỹ ETF.

Theo yếu tố kỹ thuật, hai chỉ số Index đã tăng điểm trở lại về cuối phiên, khi tiếp cận mốc hỗ trợ của đường trendline giảm giá ngắn hạn đối với VN-Index, đường biên dưới của dải Bollinger Bands đối với HNX-Index. Diễn biến tăng điểm trong thời gian ngắn, tập trung ở một số mã cổ phiếu. Điểm tích cực là thanh khoản tại sàn HNX có diễn biến cải thiện theo đà phục hồi của thị trường. Tuy nhiên KLGD chung toàn thị trường vẫn ở mức thấp, dòng tiền vào thị trường hạn chế.

Thị trường dự báo tiếp tục dao động hẹp. Ngưỡng hỗ trợ của thị trường là mốc 372 điểm đối với VN-Index; 50 điểm đối với HNX-Index. Nhóm cổ phiếu Bluechips dự kiến sẽ dao động mạnh hơn thị trường chung, dựa trên kỳ vọng của nhà đầu tư về kết quả tái cơ cấu danh mục của quỹ ETF.



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Giảm	Giảm	Giảm
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
372	350	
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
382	390	



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Giảm	Giảm	Giảm
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
50		
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
51.5	53	

VN-INDEX

- VN-Index giảm điểm trong hầu hết thời gian giao dịch sau đó phục hồi lại vào cuối phiên và chốt phiên với phiên tăng điểm nhẹ
- Chỉ số VN-Index tiếp tục sideway với biên độ hẹp và khối lượng giao dịch ở mức thấp.
- Mức hỗ trợ của chỉ số VN-Index là khu vực 372 điểm. Nếu khu vực hỗ trợ này bị phá vỡ với phiên giảm điểm mạnh và khối lượng giao dịch lớn thì xu thế ngắn hạn sẽ chuyển từ sideway sang giảm điểm
- Chỉ số VN-Index khả năng tiếp tục sideway trong những phiên tới.

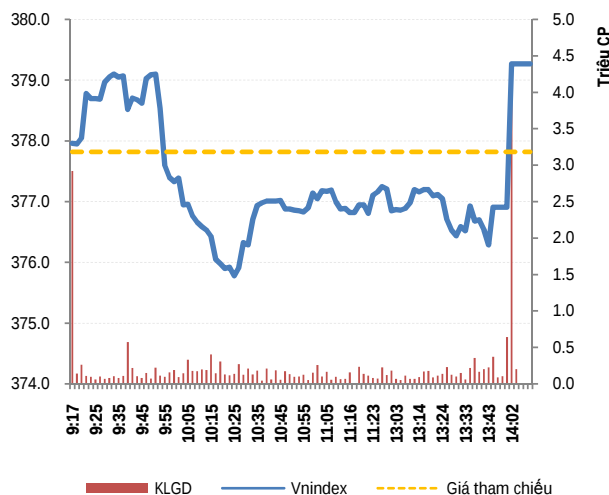
HNX-INDEX

- Giảm điểm khá mạnh trong giữa phiên giao dịch và hồi lại nhẹ vào cuối phiên giúp cho chỉ số HNX-Index chỉ giảm điểm nhẹ.
- Chỉ số HNX-Index tiếp tục có phiên giao dịch sideway với biên độ hẹp và khối lượng giao dịch ở mức rất thấp
- Nếu mức hỗ trợ 50.3 bị phá với mức giảm điểm mạnh và khối lượng giao dịch lớn thì xu thế ngắn hạn của chỉ số HNX-Index sẽ chuyển từ trạng thái sideway sang giảm điểm.
- Chỉ số HNX-Index khả năng tiếp tục sideway trong những phiên tới.

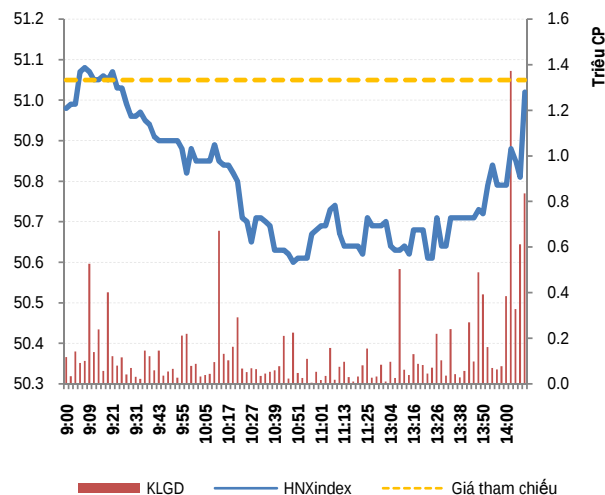


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

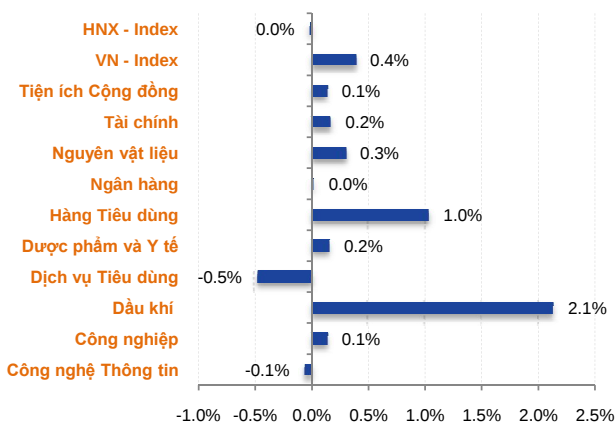
KLGD và VN-Index trong phiên



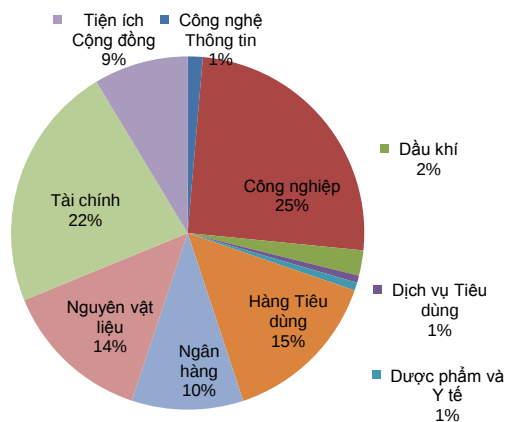
KLGD và HNX-Index trong phiên



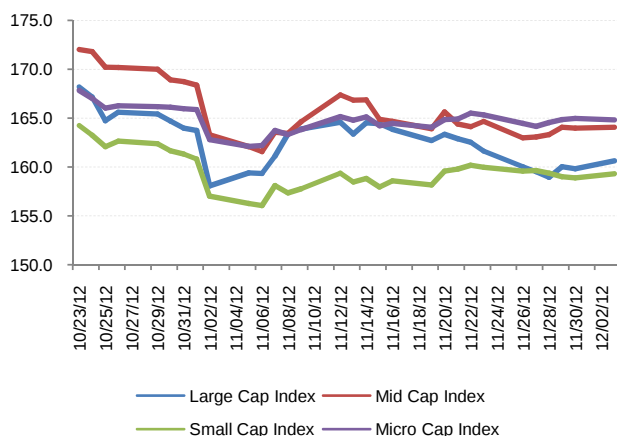
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



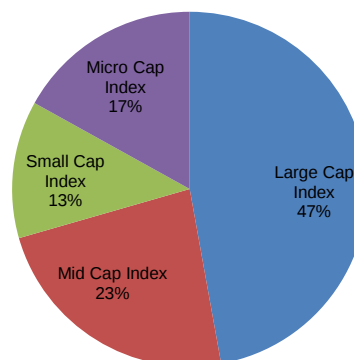
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	153,950	EIB	151,540
2	ITA	146,470	HAG	124,190
3	IJC	145,540	TDH	61,730
4	VSH	131,020	DRC	40,230
5	GAS	126,200	GMD	32,300

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	EBS	85,500	SHB	600,000
2	PLC	66,200	VCS	45,000
3	PVS	43,500	BCC	11,000
4	PVX	24,000	HPC	10,000
5	STC	20,000	V15	4,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CII	24.2	24.4	↑ 0.83%	2,323,530
TTF	4.5	4.5	→ 0.00%	1,214,660
CTG	18.4	19.2	↑ 4.35%	847,180
ITA	3.8	3.9	↑ 2.63%	729,300
OGC	7.9	8.1	↑ 2.53%	698,810

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	4.8	4.8	→ 0.00%	2,061,770
SCR	4.2	4.2	→ 0.00%	1,462,673
SVS	2.7	2.8	↑ 3.70%	1,268,100
PVX	4.1	4.1	→ 0.00%	1,204,557
VND	7.9	7.9	→ 0.00%	1,036,100

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTT	6.0	6.3	0.3	↑ 5.00%
SBA	4.0	4.2	0.2	↑ 5.00%
EVE	18.2	19.1	0.9	↑ 4.95%
MCP	10.2	10.7	0.5	↑ 4.90%
TAC	37.0	38.8	1.8	↑ 4.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	0.7	0.8	0.1	↑ 14.29%
PPS	10.0	10.7	0.7	↑ 7.00%
MNC	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
PHS	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
DHI	6.1	6.5	0.4	↑ 6.56%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDM	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
VSG	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
SBS	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
DPR	52.0	49.4	-2.6	↓ -5.00%
ITD	4.0	3.8	-0.2	↓ -5.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNN	14.0	0.0	-14.0	↓ -100.00%
PSG	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
DAE	10.2	9.5	-0.7	↓ -6.86%
VNF	27.7	25.8	-1.9	↓ -6.86%
QTC	23.9	22.3	-1.6	↓ -6.69%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CII	2,323,530	30.5%	3,478	7.0	1.9
TTF	1,214,660	6.3%	1,112	4.0	0.3
CTG	847,180	21.6%	2,562	7.5	1.5
ITA	729,300	1.1%	145	26.9	0.3
OGC	698,810	3.8%	424	19.1	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2,061,770	-16.0%	(2,047)	-	0.5
SCR	1,462,673	1.5%	245	17.2	0.3
SVS	1,268,100	-14.9%	(1,478)	-	0.3
PVX	1,204,557	-9.0%	(1,001)	-	0.4
VND	1,036,100	-0.2%	(22)	-	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DTT	↑ 5.0%	-1.8%	(245)	(25.7)	0.5
SBA	↑ 5.0%	6.5%	698	6.0	0.4
EVE	↑ 4.9%	15.2%	3,742	5.1	0.7
MCP	↑ 4.9%	17.3%	2,747	3.9	0.7
TAC	↑ 4.9%	12.7%	2,369	16.4	2.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NVC	↑ 14.3%	-54.8%	(5,095)	-	0.2
PPS	↑ 7.0%	13.9%	1,634	6.5	0.9
MNC	↑ 6.9%	6.1%	732	4.2	0.3
PHS	↑ 6.9%	-41.1%	(2,985)	(1.0)	0.5
DHI	↑ 6.6%	-17.5%	(1,042)	(6.2)	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	153,950	21.6%	2,562	7.5	1.5
ITA	146,470	1.1%	145	26.9	0.3
IJC	145,540	11.4%	1,280	6.3	0.7
VSH	131,020	10.9%	1,315	8.3	0.9
GAS	126,200	26.0%	4,692	8.3	2.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
EBS	85,500	21.1%	2,647	3.0	0.6
PLC	66,200	16.2%	2,724	5.9	0.9
PVS	43,500	25.2%	5,003	3.0	0.7
PVX	24,000	-9.0%	(1,001)	-	0.4
STC	20,000	14.8%	2,361	3.5	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	73,716	26.0%	4,692	8.3	2.8
VNM	71,683	38.6%	9,380	13.8	5.1
MSN	62,199	13.4%	3,619	25.0	4.1
VCB	53,996	10.8%	1,832	12.7	1.3
VIC	51,484	18.3%	2,404	30.6	5.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	13,597	18.5%	2,603	5.6	1.0
SQC	8,778	12.0%	1,388	57.5	6.6
PVS	4,407	25.2%	5,003	3.0	0.7
SHB	4,253	-16.0%	(2,047)	-	0.5
PVI	3,397	6.7%	1,810	8.3	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LCM	2.57	33.3%	4,481	3.1	1.1
IDI	2.54	2.4%	346	19.9	0.5
DXG	2.51	3.9%	525	17.5	0.7
VPK	2.49	39.1%	5,526	4.5	1.6
VSG	2.46	-300.9%	(4,555)	-	(13.2)

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HDO	2.68	4.0%	463	12.1	0.5
FLC	2.57	2.5%	477	12.4	0.4
PVV	2.43	-27.6%	(2,831)	-	0.3
TIG	2.41	-6.8%	(651)	-	0.3
VKC	2.30	9.7%	1,220	4.5	0.4



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)